

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 131/2026/HS-ST

Ngày: 22/5/2026

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sỹ Danh Huệ và bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 10.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2026/TLST - HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tiên X**, sinh năm 1981 tại Hà Nội Tên gọi khác: Không; Số CCCD 001081013929; Nơi đăng ký thường trú: **Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: **Nguyễn Xuân N** và bà: **Nguyễn Thị K**; Vợ: **Phan Thị Quỳnh T** và có 03 con: con lớn nhất sinh năm 2009 và con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - **Công an thành phố H**. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Lê M**, sinh năm 2003 tại Đồng Tháp; Tên gọi khác: Không; Số CCCD 082203005849; Nơi đăng ký thường trú: **Ấp C, xã C, tỉnh Vĩnh Long**; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: **Lê Văn Q** và bà: **Vũ Thị Minh L**; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - **Công an thành phố H**. Có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê M**: Ông **Mai Tiến D**, **Khuất Đăng T1** và **Phạm Văn M1** – là luật sư **Công ty L2** thuộc **Đoàn luật sư thành phố H**.

Địa chỉ: **P chung cư A, đô thị mới Đ, phường P, thành phố Hà Nội**. Ông **D**

có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Chị **Võ Bích T2**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: **Ấp H, xã B, tỉnh Cà Mau**.
Vắng mặt.

+ Chị **Trần Thị T3**, sinh năm 1989. Nơi cư trú: **Ấp A, phường L, tỉnh Cà Mau**. Vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Hiền C**, sinh năm 1966. Nơi cư trú: **Thôn L, xã H, Hà Nội**.
Vắng mặt.

+ Anh **Đặng Xuân K1**, sinh năm 1991. Nơi cư trú: **Thôn A, xã H, tỉnh Phú Thọ**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **Nguyễn Tiến X** là chủ **quán K2 tại thôn P, xã H, thành phố Hà Nội**. **X** thuê bị cáo **Lê Minh S** làm quản lý toàn bộ công việc tại quán. **Nguyễn Tiến Xuân** và **Lê M** đều biết các nhân viên massage của quán Karaoke ZAMBA bán dâm cho khách trong phòng massage của quán. Việc thỏa thuận giá mua bán dâm do nhân viên massage tự thỏa thuận với khách mua dâm và tự thu tiền nhưng cả **X** và **M** đều đồng ý để cho nhân viên bán dâm để thu hút khách đến quán, nhân viên có thêm thu nhập và quán hát cũng kiếm lời từ việc bán vé massage.

Khoảng 15 giờ ngày 17/12/2025, **Lê M** đang ở quầy **quán K2** thì **Nguyễn Hiền C** sinh năm 1966, trú tại **thôn L, xã H, thành phố Hà Nội** nhắn tin cho **M** là “Cháu có ở quán không bây giờ chú qua kiểm bẻ ngon ngon cho chú chén cái”. **M** hiểu **C** nhắn tin cho **M** như này là muốn **M** sắp xếp cho **C** một nhân viên massage của quán ZAMBA để **C** đến massage và mua dâm. **M** đồng ý và trả lời là “Dạ có”. Sau đó **C** lại nhắn cho **M** là “chú đang gần đây để chú qua luôn nhớ sắp xếp cho chú nhé”. Minh nhắn lại là “Dạ chú qua đi”. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày **Nguyễn Hiền C** đi cùng **Đặng Xuân K1** sinh năm 1991, trú tại **thôn A, xã H, tỉnh Phú Thọ** đến **quán K2**, lúc này **M** đang cùng với **Đặng Duy H** sinh năm 2006, trú tại **thôn Đ, xã T, Lào Cai** (là nhân viên của quán) đang đứng ở quầy. **Hiệu** lấy vé massage cho anh **C** và anh **K1**, giá vé massage là 250.000 đồng/người, **C** thanh toán tiền mặt cho **H** 250.000 đồng, còn **K1** chuyển khoản số tiền 250.000 đồng vào số tài khoản của **Phạm Mỹ X1** sinh năm 1991, trú tại **Ấp A xã N, tỉnh Cà Mau** để sẵn ở quầy. **Hiệu** hướng dẫn **K1** đi lên phòng số 03 còn **C** đi lên phòng số 04. Sau đó **H** nhắn tin lên nhóm **Z** “Masager Zamba” của quán với nội dung “Hàng p4, Thuỳ p3”. Số tiền 250.000 đồng **C** trả để mua vé massage thì **H** mang đưa cho **Phạm Mỹ X1** là người được bị cáo **X** giao cho việc cầm tiền của khách đến sử dụng dịch vụ massage tại quán. Lúc này **Nguyễn Tiến X** đang ở nhà, khi đọc được tin nhắn của **H** trong nhóm thì **X** biết là 02 nhân viên massage của quán

là H1 và T2 được phân công làm masage cho khách và bán dâm cho khách. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày chị Trần Thị T3 sinh năm 1989, trú tại Ấp A, phường L, tỉnh Cà Mau, (tên đi làm ở quán là T2) đi vào phòng 03 còn chị Võ Bích T2 sinh năm 1988, trú tại Ấp H, xã B, tỉnh Cà Mau (tên đi làm tại quán gọi là H1) đi vào phòng 04. Tại phòng masage số 03, K1 thoả thuận với T3 về việc mua bán dâm với T3 giá 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng), T3 đồng ý. Kỳ sử dụng 01 bao cao su khi quan hệ tình dục với T3. Khi cả hai đang quan hệ tình dục thì bị lực lượng công an kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang. Tại phòng 04, C thoả thuận với T2 về việc C mua bán dâm với T2 giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Khi T2 đang dùng tay làm cương cứng dương vật của C để chuẩn bị quan hệ tình dục thì bị lực lượng Công an xã H kiểm tra hành chính phát hiện và bắt quả tang. Công an xã H đã lập biên bản đưa M và các đối tượng bán dâm về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ:

- Tại phòng số 03: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị mở, màu vàng, nhãn hiệu W; Số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).
- Tại phòng số 04: 01 bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic chưa qua sử dụng và số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).
- Thu giữ số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền mua vé masage của K1 và C do Phạm Thị X2 giao nộp.

Ngày 18/12/2025, Nguyễn Tiến X đến Công an xã H đầu thú.

Công an xã H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Thị T3 và Võ Bích T2 bằng hình thức phạt tiền 350.000 đồng về hành vi bán dâm, Nguyễn Hiền C, Đặng Xuân K1 bằng hình thức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi mua dâm.

Đặng Duy H là nhân viên của quán, được phân công thu tiền bán vé masage và sắp xếp nhân viên cho Nguyễn Hiền C và Đặng Xuân K1 sử dụng dịch vụ masage tại quán K2 nhưng H không biết việc nhân viên masage của quán bán dâm cho khách nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Phạm Mỹ X1 được Nguyễn Tiến X giao nhiệm vụ quản lý số tiền mà khách hàng đến quán sử dụng dịch vụ masage khi X không ở quán. X1 không biết việc nhân viên masage của quán bán dâm cho khách ở phòng masage, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Quá trình điều tra vụ án Lê M và Nguyễn Tiến X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được.

Bản cáo trạng số 163/CT – VKSKV10 ngày 30 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến X và Lê Minh

tội C1 mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng

- Người bào chữa cho bị cáo **Lê M** trình bày: không tranh luận về tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết như bị cáo **Lê M** có vai trò thứ yếu trong vụ án và mới làm việc tại quán của **X** trong thời gian ngắn; bị cáo không được hưởng lợi khi để cho nhân viên massage bán dâm tại quán; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo sống với bà và là lao động chính, để áp dụng điểm s khoản 1 và 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo **M** được hưởng mức hình phạt 09 (chín) tháng tù giam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến X** và **Lê Minh tội C1** mại dâm theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Nguyễn Tiến X** từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt **Lê M** từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định.

+ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị mở, màu vàng, nhãn hiệu Water & Lotus; 01 bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo biết hành vi của mình là sai, rất ăn năn, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – **Công an thành phố H**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Tiến X là chủ quán K2 tại thôn P, xã H, thành phố Hà Nội và Lê Minh người quản L1 của quán. Khoảng 16 giờ ngày 17 tháng 12 năm 2025, Lê M và Nguyễn Tiến X đã cho nhân viên massage của quán sử dụng phòng masage số 03 và số 04 của quán để Đặng Xuân K1 mua bán dâm với Trần Thị T3 và Nguyễn Hiền C mua bán dâm với Võ Bích T2 nhằm mục đích tăng lượt khách hàng tới quán massage để thu lời từ việc bán vé massage cho khách.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Chứa mại dâm quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 truy tố bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an ninh, trật tự công cộng tại địa phương và xã hội; ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, đạo đức xã hội. Bị cáo X biết nhân viên massage trong quán Karaoke do mình làm chủ có bán dâm cho khách nhưng để có được nhiều khách đến quán làm tăng thu nhập nên bị cáo vẫn làm ngơ để các nhân viên thực hiện việc mua bán dâm ngay tại phòng massage của quán. Bị cáo M là nhân viên quản lý của quán hát cũng biết việc nhân viên massage của quán có bán dâm tại quán. Mặc dù bị cáo X không chỉ đạo nhưng khi có khách hỏi mua dâm thì bị cáo M đã nhận lời, sắp xếp phòng cùng nhân viên để khách mua dâm. Trong vụ án này, bị cáo X là chủ quán nên có vai trò chính còn bị cáo Minh giữ vai trò thứ yếu. Do vậy, để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như để phòng ngừa tội phạm nói chung, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi biết quán hát bị cơ quan công an kiểm tra và bị cáo M bị bắt, X đã đến cơ quan công an đầu thú. Bị cáo X có bố là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[6]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị mở, màu vàng, nhãn hiệu Water & Lotus; 01 bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

[7]. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo **Lê M** đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án 09 tháng tù giam (mức án dưới khung hình phạt) nhưng bị cáo **M** không đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tiến X và **Lê M** phạm tội Chứa mại dâm.**

- Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến X** 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/12/2025.

- Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lê Minh 1** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng; 01 vỏ bao cao su đã bị mở, màu vàng, nhãn hiệu Water & Lotus; 01 bao cao su màu đỏ, nhãn hiệu Romantic chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Số tiền 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 122/GN/2026/KV10 ngày 22/4/2026 giữa **Công an thành phố H** và Phòng THADS khu vực 10 – thành phố Hà Nội; Và theo Ủy nhiệm chi ngày 17/4/2026 giữa **Công an thành phố H** và Kho bạc nhà nước.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về chế độ án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hà Nội;
- Công an TP.Hà Nội;
- VKSND Khu vực 10;
- THADS TP Hà Nội;
- UBND xã Tây Phương, TP.Hà Nội;
- UBND xã Cái Ngang, tỉnh Vĩnh Long;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; VPTA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

